

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 256/2023/HCPT

Ngày: 24/4/2023

V/v Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong việc cấp Giấy chứng
nhận đăng ký kinh doanh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Phách;

Ông Trần Xuân Thảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đỗ Quyên - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 470/2022/TLPT-HC ngày 05/11/2022 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*”, do có kháng cáo của người khởi kiện và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2022/HC-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3590/2023/QĐ-PT ngày 10/4/2023 giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 19, ngõ 7, phố H, tổ 15, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1974; địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà M, số 10 đường T, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị kiện:** Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H; địa chỉ: Số 15 đường Tr, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Cổ phần Càng T; địa chỉ: Số nhà 118, đường L, tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn B; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Càng T; có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1966; địa chỉ: Số nhà 118, đường L, tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Ng, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đ, xã Ph, huyện S, thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Hoàng Trung H, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Tổ 15, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần Cảng T được Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 15/11/2017, có mã số doanh nghiệp: 0700796676; địa chỉ trụ sở chính tại số nhà 118, đường, tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; người đại diện theo pháp luật là Ông Nguyễn Văn B.

Ngày 13/10/2020, Công ty Cảng T họp Đại hội đồng cổ đông bất thường, thống nhất nội dung: Thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 5.650.000.000 đồng lên 50.850.000.000 đồng, bằng hình thức chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu. Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty Cảng T đã ban hành Thông báo về việc chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu. Ngày 23/11/2020, Hội đồng quản trị Công ty Cảng T họp, thông qua báo cáo kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, phương án xử lý cổ phần chưa được đăng ký mua và số cổ phần đã được đăng ký mua nhưng chưa thanh toán hết. Ngày 23/12/2020, Hội đồng quản trị Công ty Cảng T mở cuộc họp để thông qua kết quả chào bán cổ phần; tuy nhiên, số lượng thành viên Hội đồng quản trị dự họp không đủ nên Chủ tọa kiến nghị Hội đồng quản trị thông báo triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị lần hai. Ngày 27/12/2020, Hội đồng quản trị Công ty Cảng T họp lần 2, thông qua các báo cáo kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ của Công ty sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu và sửa đổi Điều lệ của Công ty. Ngày 30/12/2020, Công ty Cảng T ban hành Thông báo số 03/TB ngày 30/12/2020 về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H đề nghị thay đổi vốn điều lệ và tỷ lệ vốn góp. Ngày 20/01/2021, Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 4) đối với Công ty Cảng T.

Ngày 07/5/2021, bà Lê Thị Thanh H là cổ đông của Công ty khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 4) cấp cho Công ty Cảng T, với các lý do: (1) Văn bản ủy quyền giữa bà Lê Thị Thanh H và ông Hoàng Trung H được lập ngày 01/11/2018, do các bên không thỏa thuận về thời hạn ủy quyền nên theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015 thì thời hạn ủy quyền là 01 năm, kể từ ngày

01/11/2018. Do vậy, việc ông Hoàng Trung H tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty Cảng T vào năm 2020 là quá thời hạn ủy quyền; (2) Hai cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 23/11/2020 và 27/12/2020 không được tổ chức. Việc Công ty Cảng T lập hai biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 23/11/2020 và 27/12/2020 có chữ ký của ông Hoàng Trung H là không đúng; (3) Theo Thông báo số 757/TB-SKHĐT ngày 18/05/2021 xác định “Về việc nộp tiền mua cổ phần tại các phiếu thu ngày 30/10/2020 số tiền 9.500.000.000 đồng; ngày 24/11/2020 số tiền 2.500.000.000 đồng, ngày 27/11/2020 số tiền là 2.500.000.000 đồng, ngày 02/12/2020 số tiền 400.000.000 đồng. Các phiếu thu không có đầy đủ chữ ký của Kế toán trưởng và Thủ quỹ Công ty nên không đảm bảo tính hợp pháp”. Người khởi kiện đề nghị giám định kế toán từ ngày Công ty Cảng T thành lập (ngày 15/11/2017) đến ngày 20/01/2021.

Quan điểm của đại diện Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H:

Căn cứ Điều 4 của Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ quy định về nguyên tắc áp dụng giải quyết thủ tục đăng ký kinh doanh như sau: “*Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tự kê khai hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của doanh nghiệp xảy ra trước và sau khi đăng ký kinh doanh; Cơ quan đăng ký kinh doanh không giải quyết tranh chấp giữa các thành viên, cổ đông của công ty với nhau hoặc với tổ chức, cá nhân khác hoặc giữa doanh nghiệp với tổ chức, cá nhân khác*”.

Căn cứ khoản 20 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định: “*Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo quy định của Luật này và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật*”.

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Công ty Cổ phần Cảng T tại Thông báo số 03/TB ngày 30/12/2020 về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và gửi kèm các tài liệu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều 51 của Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 (gồm: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 05/2020/BBH-ĐHĐCĐ ngày 13/10/2020; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 05/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/10/2020; Biên bản Hội đồng quản trị số 07/BBH-HĐQT ngày 23/11/2020; Biên bản họp Hội đồng quản trị số 09/NQ-HĐQT ngày 27/12/2020; Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 09/NQ-HĐQT ngày 27/12/2020 và một số giấy tờ khác). Ngày 20/01/2021, Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 cho Công ty Cổ phần Cảng T. Tại phiên tòa, đại diện của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần Cảng T và người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn B có quan điểm: Ông Nguyễn

Văn B đã nộp đủ số tiền mua cổ phần theo đăng ký mua thể hiện trên các phiếu thu tiền mặt và sao kê chuyển khoản vào tài khoản Công ty. Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 cho Công ty Cổ phần Càng T là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự và thủ tục. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để tạo điều kiện cho các bên đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, các bên đương sự không thống nhất được hướng giải quyết vụ án và vẫn giữ nguyên quan điểm của mình nên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HC ngày 29/4/2022, ông Nguyễn Anh T (là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện) có đơn khiếu nại cho rằng việc Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm thủ tục tố tụng, không đảm bảo cho đương sự được thực hiện quyền tự yêu cầu giám định theo quy định tại Điều 89 Luật Tố tụng hành chính. Sau khi khiếu nại của ông Nguyễn Anh T được Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam và Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giải quyết, không chấp nhận khiếu nại, ngày 09/6/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam thông báo mở lại phiên tòa vào ngày 17/6/2022. Ngày 17/6/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định hoãn phiên tòa do vắng mặt người tham gia tố tụng. Ngày 30/6/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam ra thông báo mở lại phiên tòa vào ngày 15/7/2022.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2022/HC-ST ngày 15/7/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 115; Điều 116; Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 159; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính; Điều 4, Điều 28; Điều 158 Luật doanh nghiệp năm 2020; Điều 4, Điều 14, Điều 15 và điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 51 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp; Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định:

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xem xét, giải quyết: Hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Càng T do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H cấp thay đổi lần thứ 4, ngày 20/01/2021.

- Bác các yêu cầu khác của người khởi kiện.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/8/2022, người khởi kiện là bà Lê Thị Thanh H có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện hoặc để đương sự

thực hiện quyền giám định tư pháp về kế toán của Công ty Cổ phần Cảng T, đồng thời thu thập thêm những tài liệu chứng minh việc góp vốn của ông Nguyễn Văn B vào Công ty từ ngày thành lập đến hết ngày 20/01/2021 để có căn cứ xét xử vụ án khách quan, đúng pháp luật; Hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Cảng T do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H cấp thay đổi lần 4 ngày 20/01/2021.

Ngày 29/7/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định kháng nghị số 1469/QĐ-VKS-HC với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm theo hướng hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2022/HC-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam thụ lý giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày các căn cứ và lý do của việc kháng cáo: (1) Việc thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cảng T (thay đổi lần thứ 4), tăng vốn từ 5.650.000.000 đồng lên 21.068.000.000 đồng là trái với quy định của Luật Doanh nghiệp vì chưa được thông qua Đại hội đồng cổ đông; (2) Các phiếu thu không có chữ ký của kế toán và thủ quỹ, không đúng với quy định của Luật Kế toán; (3) Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm cho đương sự không thực hiện được quyền của mình (trong đó có quyền tự yêu cầu giám định quy định tại Điều 89 Luật Tố tụng hành chính), dẫn đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện không được bảo vệ; (4) Bản án sơ thẩm không đúng với quy định tại Điều 194 Luật Tố tụng hành chính vì không thể hiện các lập luận mà Luật sư đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị và phát biểu quan điểm: Về tố tụng, Thẩm phán chủ tọa và các thành viên Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính ở giai đoạn phúc thẩm (kể từ thời điểm thụ lý vụ án); những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính; đơn kháng cáo của người khởi kiện và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Về Nội dung, ngày 18/4/2022, Người đại diện của người khởi kiện có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam trưng cầu giám định tư pháp về kế toán của Công ty Cảng T; ngày 26/4/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam có văn bản từ chối vì cho rằng “không cần thiết”; ngày 29/4/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, trong khi đến ngày 04/5/2022, người đại diện của người khởi kiện mới nhận được thông báo từ chối giám định. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm tố tụng, không bảo đảm cho đương sự thực hiện quyền tự giám định. Bên cạnh đó, việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, các phiếu thu không có chữ ký của kế toán và thủ quỹ; chỉ được ký bổ sung sau khi Công ty đã được Phòng Đăng ký kinh doanh cấp giấy. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam,

chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2022/HC-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam để xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện là bà Lê Thị Thanh H vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền của bà H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và được giao bản án sơ thẩm ngày 27/7/2022. Như vậy đơn kháng cáo của bà Lê Thị Thanh H và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam là trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 05/7/2021, Biên bản đối thoại ngày 15/4/2022, người khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần cấp ngày 20/01/2021 cho Công ty Cổ phần Càng T (đăng ký thay đổi lần thứ 4). Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án này là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã cấp cho Công ty Cổ phần Càng T (đăng ký thay đổi lần thứ 4) và yêu cầu khởi kiện còn trong thời hạn là phù hợp với quy định tại Điều 30, Điều 32 và Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính. Theo quy định tại Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính thì khi giải quyết vụ án hành chính, Tòa án có nhiệm vụ xem xét tính hợp pháp của Giấy chứng nhận bị khởi kiện để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện; Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ và viện dẫn các quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp để đánh giá tính hợp pháp của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bị khởi kiện là phù hợp.

[3] Về thẩm quyền ban hành, căn cứ Điều 14 và Điều 15 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 4) cho Công ty Càng T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về trình tự, thủ tục ban hành, Điều 51 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp quy định:

“1. Trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh đăng ký thay đổi vốn điều lệ, công ty gửi hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty đặt trụ sở chính. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây:

a) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký;

...

3. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ, đồng thời giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt bán cổ phần, kèm theo Thông báo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, hồ sơ đăng ký tăng vốn điều lệ phải có các giấy tờ sau đây:

a) Nghị quyết và bản sao biên bản họp Đại hội đồng cổ đông về việc chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ, trong đó nêu rõ số lượng cổ phần chào bán và giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt bán cổ phần;

b) Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị công ty cổ phần về việc đăng ký tăng vốn điều lệ công ty sau khi kết thúc mỗi đợt bán cổ phần.

5. Sau khi nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp”.

[5] Về Nguyên tắc áp dụng giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp, Điều 4 của Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ quy định:

“1. Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tự kê khai hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo.

2. Trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần có nhiều hơn một người đại diện theo pháp luật thì người đại diện theo pháp luật thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp phải đảm bảo và chịu trách nhiệm về việc thực hiện đúng quyền hạn, nghĩa vụ của mình theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Doanh nghiệp.

3. Cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của doanh nghiệp xảy ra trước và sau khi đăng ký doanh nghiệp.

4. Cơ quan đăng ký kinh doanh không giải quyết tranh chấp giữa các thành viên, cổ đông của công ty với nhau hoặc với tổ chức, cá nhân khác hoặc giữa doanh nghiệp với tổ chức, cá nhân khác.

5. Doanh nghiệp không bắt buộc phải đóng dấu trong giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, nghị quyết, quyết định, biên bản họp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Việc đóng dấu đối với các tài liệu khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.”

[6] Về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, khoản 20 Điều 4 Luật Doanh nghiệp quy định: “Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo quy định của Luật này và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật”.

[7] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H thì hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 4) của Công ty Cảng T gồm: Thông báo số 03/TB ngày 30/12/2020; Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 05/2020/BBH-ĐHĐCĐ ngày 13/10/2020; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 05/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/10/2020; Biên bản họp Hội đồng quản trị số 07/BBH-HĐQT ngày 23/11/2020; Biên bản họp Hội đồng quản trị số 09/NQ-HĐQT ngày 27/12/2020; Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 09/NQ-HĐQT ngày 27/12/2020 và một số giấy tờ khác phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 01/2021/NĐ-CP nêu trên. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 4) cấp cho Công ty Cảng T ngày 20/01/2021 đúng về trình tự, thủ tục là có căn cứ.

[8] Về hình thức và nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, theo quy định tại Điều 28 Luật Doanh nghiệp thì:

“Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên doanh nghiệp và mã số doanh nghiệp;

2. Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp;

3. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần; đối với thành viên hợp danh của công ty hợp danh; đối với chủ doanh nghiệp của doanh nghiệp tư nhân. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp và địa chỉ trụ sở chính của thành viên là tổ chức đối với công ty trách nhiệm hữu hạn;

4. Vốn điều lệ đối với công ty, vốn đầu tư đối với doanh nghiệp tư nhân”.

[9] Đối chiếu với quy định trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 4) ngày 20/01/2021 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H cấp cho Công ty Cảng T có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật là có căn cứ.

[10] Về nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam và kháng cáo của người khởi kiện cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật về bảo đảm quyền tự yêu cầu giám định của đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy khoản 1 Điều 89 Luật Tố tụng hành chính quy định: *“Đương sự có quyền yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định hoặc tự mình yêu cầu giám định sau khi đã đề nghị Tòa án trưng cầu giám định nhưng Tòa án từ chối yêu cầu của đương sự. Quyền tự yêu cầu giám định được thực hiện trước khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm”*. Theo quy định này thì *“Quyền tự yêu cầu giám định”* chỉ được thực hiện khi đã đề nghị Tòa án trưng cầu giám định nhưng Tòa án từ chối và phải được thực hiện trước khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, có nghĩa là phải được thực hiện trong thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm. Việc tuân

thủ quy định của Luật về thời hạn chuẩn bị xét xử là yêu cầu mà các cơ quan tiến hành tố tụng phải nghiêm chỉnh chấp hành để vụ án được giải quyết kịp thời, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, bao gồm cả người khởi kiện, người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[11] Theo quy định tại Điều 130 Luật Tổ tụng hành chính thì thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm đối với vụ án này là 04 tháng kể từ ngày thụ lý vụ án; Chánh án Tòa án có thể quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử một lần, nhưng không quá 02 tháng. Vụ án này được Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam thụ lý ngày 03/11/2021; được gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử với thời hạn 02 tháng, kể từ ngày 04/3/2022. Như vậy, Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam bảo đảm yêu cầu về thời hạn quy định tại Điều 130 Luật Tổ tụng hành chính.

[12] Về quan điểm cho rằng do Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngay sau khi ban hành văn bản từ chối giám định (ngày bên khởi kiện nhận được văn bản từ chối giám định thì Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử) nên bên khởi kiện không thể thực hiện quyền tự giám định, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 26/4/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành văn bản từ chối yêu cầu giám định của bên khởi kiện; ngày 29/4/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 05/2022/QĐXXST-HC đưa vụ án ra xét xử vào ngày 18/5/2022; tuy nhiên, Quyết định này đã bị ông Nguyễn Anh T (là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện) khiếu nại và đã được Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xem xét, giải quyết. Trong thời gian giải quyết khiếu nại, bên khởi kiện không đưa ra thêm căn cứ pháp lý gì mới về việc cần tạm đình chỉ giải quyết vụ án để thu thập thêm tài liệu, chứng cứ. Tại Quyết định giải quyết số 24/2022/QĐ-HC ngày 06/6/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã nhận định: *“Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HC ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam được ban hành theo đúng quy định của pháp luật”*. Trên cơ sở kết quả giải quyết khiếu nại, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam mở lại phiên tòa vào ngày 15/7/2022 (sau khi đã hoãn phiên tòa ngày 17/6/2022 do vắng mặt người tham gia tố tụng). Như vậy, sau khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử được xác định là đúng pháp luật thì Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để giải quyết vụ án; việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam cho rằng *“Tòa án phải xem xét tạm ngừng phiên tòa để đương sự thực hiện quyền tự yêu cầu giám định ...”* là không phù hợp với quy định tại Điều 89 Luật Tổ tụng hành chính.

[13] Trong đơn đề nghị Tòa án trung cầu giám định về kế toán của Công ty Cổ phần Cảng T từ ngày thành lập (15/11/2017) cho đến ngày 20/01/2021 (ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi lần thứ 4), phía người khởi kiện trình bày *“lý do đề nghị là làm rõ số tiền góp vốn của các cổ đông Công ty Cổ phần T từ khi thành lập cho đến nay. Mục đích đề nghị giám định có chứng cứ xác định quyền sở hữu cổ phần của các cổ đông ...”*. Hội đồng xét xử xét thấy, thẩm quyền của Tòa án khi giải quyết vụ án hành

chính là đánh giá tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện, trong vụ án này là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp cho Công ty Cổ phần Cảng T; căn cứ để đánh giá là các quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị định của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp. Các tranh chấp về giá trị phần vốn góp vào công ty giữa các thành viên với nhau, về việc chuyển nhượng phần vốn góp vào công ty của các thành viên với nhau nếu có sẽ được giải quyết bằng vụ án kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 74 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ thì:

“1. Trường hợp có căn cứ xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo, tổ chức, cá nhân có quyền đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và có trách nhiệm cung cấp cho Phòng Đăng ký kinh doanh một trong các văn bản cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Văn bản xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo bao gồm:

a) Bản sao văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản trả lời văn bản do cơ quan đó cấp bị giả mạo;

b) Bản sao văn bản trả lời của cơ quan công an về việc nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo.

3. Trường hợp cần xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo để làm cơ sở thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 212 Luật Doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi văn bản kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này. Các cơ quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về kết quả xác định theo đề nghị của Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Căn cứ kết luận của các cơ quan nêu trên, Phòng Đăng ký kinh doanh thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định này nếu nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo.”

[14] Về việc các chứng từ là phiếu thu tiền mua cổ phần của ông Nguyễn Văn B không có chữ ký của kế toán và thủ quỹ, Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 18/5/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H ban hành Thông báo số 757/TB-SKHĐT, kết luận các phiếu thu ngày 30/10/2020, ngày 24/11/2020, ngày 27/11/2020 và 02/12/2020 không có chữ ký của kế toán và thủ quỹ, chỉ có chữ ký của người nộp tiền và người đại diện theo pháp luật ký xác nhận. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Phạm Thị B và bà Nguyễn Thị Phương Th là kế toán trưởng và thủ quỹ của Công ty Cảng T thời điểm Công ty làm thủ tục tăng vốn điều lệ lần 04 xác nhận ông Nguyễn Văn B đã nộp đầy đủ tiền mua cổ phần của Công ty theo đúng nội dung các phiếu thu đã phát hành; bà Phạm Thị B và bà Nguyễn Thị Phương Th khai đã ký bổ sung để bảo đảm tính hợp pháp của các phiếu thu. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Công ty Cảng T đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh ông Nguyễn Văn B đã nộp đủ tiền mua

1.541.800 cổ phần của Công ty theo đúng phương thức thanh toán tiền mua cổ phần được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 13/10/2020; trên các phiếu thu có đủ chữ ký của thủ quỹ, kế toán trưởng Công ty và người nộp.

[15] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định không cần thiết phải giám định tư pháp về kế toán của Công ty Cổ phần Cảng T là có cơ sở. Trường hợp có căn cứ xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo thì sẽ xử lý theo Điều 74 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ nêu tại đoạn [13] trên đây.

[16] Về quan điểm cho rằng ông Hoàng Trung H tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng T vào năm 2020 là quá thời hạn ủy quyền theo văn bản ủy quyền lập ngày 01/11/2018 giữa bà Lê Thị Thanh H và ông H, theo Giấy ủy quyền lập ngày 01/11/2018 thì: “... bên B (ông H) sẽ thay mặt cho bên A (bà H) tham dự mọi cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội cổ đông do Công ty Cảng T tổ chức. Bên B được sử dụng mọi quyền hạn (không giới hạn) mà bên A có được tại Công ty Cổ phần Cảng T, trong khuôn khổ pháp luật để thể hiện ý chí của mình trong các cuộc họp của Công ty và cả quá trình hoạt động của công ty. Ý chí này có giá trị pháp lý”. Căn cứ vào nội dung trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời hạn ủy quyền được hiểu là cả quá trình hoạt động của Công ty Cảng T khi bà H là cổ đông, là thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cảng T hoặc khi các bên có thỏa thuận chấm dứt việc ủy quyền là phù hợp với quy định tại Điều 140 Bộ luật Dân sự; việc ông Hoàng Trung H tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 23/11/2020 và ngày 27/12/2020 là trong thời hạn ủy quyền.

[17] Về quan điểm cho rằng hai cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 23/11/2020 và 27/12/2020 không được tổ chức; việc Công ty Cảng T lập hai biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 23/11/2020 và 27/12/2020 có chữ ký của ông Hoàng Trung H là không đúng, xét thấy, tại biên bản lấy lời khai ngày 14/7/2022, bà Đỗ Thị T là thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cảng T khẳng định ông Hoàng Trung H có mặt tại 02 cuộc họp Hội đồng quản trị vào các ngày 23/11/2020 và 27/12/2020. Theo biên bản họp số 07/BBH-HĐQT và số 09/BBH-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty Cảng T, cả 02 cuộc họp ngày 23/11/2020 và ngày 27/12/2020 đều có mặt đầy đủ 03/03 thành viên Hội đồng quản trị Công ty là ông Nguyễn Văn B, bà Đỗ Thị T và Ông Hoàng Trung H tham gia phiên họp với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Thanh H; các biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 23/11/2020 và ngày 27/12/2020 đều được lập với đầy đủ nội dung, đúng hình thức theo quy định tại Điều 158 của Luật Doanh nghiệp. Như vậy, không có căn cứ để xác định ông Hoàng Trung H không tham gia cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 23/11/2020 và 27/12/2020.

[18] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam và kháng cáo của người khởi kiện là bà Lê Thị Thanh H, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[19] Về án phí, do không được chấp nhận kháng cáo, bà Lê Thị Thanh H phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2022/HC-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

2. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lê Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001499 ngày 30/8/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Xuân Phách Trần Xuân Thảo

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Chu Thành Quang